

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BA ĐỒN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Bản án số: 10/2019/HS-ST  
Ngày 17 - 5 - 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Anh Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Công Nghĩa và bà Trần Thị Ngọc Lan.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Như Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoài Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-HS ngày 05/4/2019, đối với bị cáo: **Lê Trường S**, sinh ngày 28/3/1988; tại xã V, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn T, xã Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đức T và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: chưa có; có 02 tiền án: Bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2015/HSST ngày 24/3/2015, đã chấp hành án xong án phạt tù ngày 05/11/2015 và bị Tòa án nhân dân Quận 9, thành phố H xử phạt 09 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2018/HSST ngày 06/02/2018; tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B từ ngày 15/01/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người bị hại:** Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1965; nơi cư trú: tổ dân phố N, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Nguyễn Khánh T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ dân phố 4, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Lê Mạnh C, sinh năm 1979; nơi cư trú: tổ dân phố N, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 14 tháng 01 năm 2019, sau khi dự xong đám tang ở xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình thì Lê Trường S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73B1-260.20 (thuê của anh Nguyễn Khánh T) đi về. Khi đến đoạn đường thuộc tổ dân phố N, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình thì S nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên S đã chuyển hướng xe, rẽ vào nội thị trong khu dân cư để tìm địa điểm trộm cắp tài sản. Khi ngang qua nhà bà Nguyễn Thị L ở tổ dân phố N, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, S dừng xe lại rồi đi bộ vào phòng khách trong nhà và hỏi: “Có ai ở nhà không?”, thấy không có ai trả lời nên S đã đột nhập vào phòng ngủ tầng 1 và nhanh chóng phát hiện thấy có một chùm chìa khóa để trên bàn cạnh tủ quần áo. S vội lấy chùm chìa khóa, tra mở tủ quần áo và ngay lập tức thấy bên trong có một cái túi xách. Sau đó, S mở túi xách và phát hiện thấy trong túi có một xấp tiền mệnh giá 500.000 đồng được kẹp bên trong tờ 1.000 đồng, S đếm và biết xấp tiền này có 10 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. S lấy toàn bộ 10 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng ra để trên bàn, còn tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng S để lại trong túi và đóng tủ lại. Lúc này, bà L đang ở tầng 2, nghe thấy tiếng động nên đã đi xuống tầng 1 để kiểm tra thì phát hiện thấy S đang đứng trước tủ quần áo. Bà L chạy đến nắm áo S và hô hoán mọi người. S vùng chạy được đến cổng thì bị người dân giữ lại. Nhân lúc mọi người không để ý, S đã bỏ chạy ra đường Quốc lộ 1A rồi bắt xe ôm đi đến ngã tư phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn. Một lúc sau, S bắt taxi quay trở lại nhà bà L để lấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 73B1-260.20 đã dựng trước đó. Khi đến nơi, bà L phát hiện ra S nên đã báo lực lượng Công an đang có mặt tại hiện trường bắt và đưa S về trụ sở Công an phường Q để làm việc.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã tạm giữ và giao trả tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị L là số tiền 5.000.000 đồng. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 73B1-260.20 Công an thị xã B đã tạm giữ và trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Khánh T. Sau khi nhận lại tài sản nói trên, bà L và anh T không có khiếu nại hay yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số 17/CT-VKSNDTXBĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố bị cáo Lê Trường S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: tuyên bố bị cáo Lê Trường S phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo Lê Trường S từ 12 đến 15 tháng tù.

Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố đối với bị cáo nên không tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về tố tụng:**

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục đúng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

#### **[2] Về hành vi phạm tội:**

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Trường S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bà L, bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản là 10 tờ tiền mệnh giá 500.000 tiền Việt Nam Đồng. Tổng trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại tại thời điểm mất trộm là 5.000.000 đồng. Như vậy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là hoàn toàn thống nhất, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được tại hồ sơ vụ án và vật chứng thu giữ. Do vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: bị cáo Lê Trường S phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

**[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và quá trình nhân thân của bị cáo, thấy:**

Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân và gây mất trật tự trị an trong địa bàn. Bị cáo là một thanh niên tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nhưng lại lười lao động và muốn kiếm tiền dựa vào việc chiếm đoạt tài sản của người khác nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, thể hiện cụ thể ở các lần sau: Bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 14/2015/HSST ngày 24/3/2015 và bị Tòa án nhân dân Quận 9, thành phố H xử phạt 09 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2018/HSST ngày 06/02/2018. Điều đó cho thấy bị cáo là đối tượng có ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự để xử phạt nghiêm nhằm mục đích răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung đối với các đối tượng khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy:

Ngày 06/02/2018 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân Quận 9, thành phố H xử phạt 09 tháng tù. Bị cáo chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, giá trị tài sản bị chiếm đoạt không lớn. Do đó, cần áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt áp dụng:

Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và hậu quả mà bị cáo đã gây ra nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện tiếp tục giáo dục, cải tạo bị cáo tiến bộ, sớm trở lại là công dân lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã được thu giữ và kịp thời giao trả cho chủ sở hữu. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị hại không có ý kiến, yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã B đã tiến hành thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Khánh T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, S màu đỏ - đen, biển kiểm soát 73B1-260.20. Chiếc xe mô tô này là phương tiện bị cáo sử dụng trong việc thực hiện hành vi phạm tội.

Tuy nhiên, chủ sở hữu của chiếc xe mô tô này là anh T khi cho bị cáo thuê xe thì hoàn toàn không biết bị cáo sẽ sử dụng trong việc thực hiện hành vi phạm tội. Xét thấy, việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không phải xem xét thêm.

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Trường S phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 48, các điểm h, s khoản 1 Điều 51, tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Trường S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Trường S 15 (*Mười lăm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để tạm giam là ngày 15/01/2019.
3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.
4. Về xử lý vật chứng: Không xem xét.
5. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Trường S phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.
6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với người có mặt) hoặc trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ khi bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật (đối với người vắng mặt).

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Công an thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Trần Anh Tuấn**

